|  |
| --- |
|  |

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

TRÊN CƠ SỞ CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT CÔNG TY

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Doanh nghiệp chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều 25 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Trường hợp chia công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty mới phải kèm theo:  a) Nghị quyết, quyết định về việc chia công ty theo quy định tại Điều 198 Luật Doanh nghiệp;  b) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc chia công ty. |  |
| 2 | Trường hợp tách công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty được tách phải có các giấy tờ sau đây:  a) Nghị quyết, quyết định về việc tách công ty theo quy định tại Điều 199 Luật Doanh nghiệp;  b) Bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc tách công ty. |  |
| 3 | Trường hợp hợp nhất một số công ty thành một công ty mới, ngoài giấy tờ quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp nhất phải có các giấy tờ sau đây:  a) Hợp đồng hợp nhất theo quy định tại Điều 200 Luật Doanh nghiệp;  b) Nghị quyết, quyết định về việc thông qua hợp đồng hợp nhất công ty của các công ty bị hợp nhất và bản sao biên bản họp Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hợp danh, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thông qua hợp đồng hợp nhất để thành lập công ty mới. |  |

\* Giấy tờ pháp lý của cá nhân (quy định tại Điều 11 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP):

- Công dân Việt Nam: Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân., hộ chiếu còn hiệu lực

- Người nước ngoài: Hộ chiếu còn hiệu lực

\* Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt công chứng (quy định tại Điều 11 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP)

\* Trường hợp người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (quy định tại Điều 12 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP), hồ sơ phải nộp kèm theo:

a) Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:

- Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được ủy quyền

- Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp (không bắt buộc phải công chứng, chứng thực).

b) Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:

- Bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp.

- Giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giới thiệu.

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ QUA MẠNG ĐIỆN TỬ

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định

Bước 2: Nộp hồ sơ

Để triển khai áp dụng hiệu quả quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, cũng như tạo điều kiện hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí và thời gian cho cả người dân, doanh nghiệp và cơ quan đăng ký kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên môi trường mạng điện tử .

- Nộp hồ sơ qua mạng điện tử: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền sử dụng Chữ ký số công cộng hoặc Tài khoản đăng ký kinh doanh để đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử (quy định tại Điều 42 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).

*Xem hướng dẫn và thực hiện tại* <https://dangkyquamang.dkkd.gov.vn/>

- Khi nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp để yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ. Khi hồ sơ đã đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo qua mạng điện tử cho doanh nghiệp về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Bước 3: Nhận kết quả

Sau khi nhận được thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nhận kết quả

- Trường hợp nhận kết quả trực tiếp: Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng, số 1 Đinh Tiên Hoàng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng.

*(Khi đến nhận kết quả, Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền mang theo Giấy tờ pháp lý cá nhân hoặc bản sao công chứng Giấy tờ pháp lý cá nhân)*

- Trường hợp nhận kết quả qua Bưu chính công ích: Để nhận kết quả qua Bưu chính công ích, người nộp hồ sơ nộp kèm Giấy đề nghị nhận kết quả qua Bưu chính công ích khi nộp hồ sơ qua mạng điện tử. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ gửi trả kết quả tới người nhận theo địa chỉ ghi tại Giấy đề nghị nhận kết quả qua Bưu chính công ích.

\* Lệ phí:

Hồ sơ đăng ký qua mạng điện tử được miễn lệ phí theo quy định tại Thông tư số 130/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính